

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIẾN HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/NQ-HĐND

Kiến Hưng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu ngân sách xã năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN HƯNG KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê chuẩn điều chỉnh một số chỉ tiêu quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách xã năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-BKTNS ngày 26/6/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và các ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu ngân sách xã năm 2025 với các nội dung sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **296.974.636.565** đồng, tăng **38.451.991** đồng so với quyết toán tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/3/2026; trong đó:

- Thu nội địa: **103.243.368.967** đồng.
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 169.302.736.117 đồng.
- Thu kết dư ngân sách: 2.370.290.681 đồng.
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang: 22.058.240.800 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo)

2. Tổng thu ngân sách xã: **196.454.666.978 đồng**, tăng **31.910.104 đồng** so với số liệu quyết toán tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND; trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **2.723.399.380 đồng**.
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 169.302.736.117 đồng.
- Thu kết dư ngân sách: 2.370.290.681 đồng.
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang: 22.058.240.800 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01 kèm theo)

3. Kết dư ngân sách xã: **7.451.480.061 đồng**, tăng **31.910.104 đồng** so với số liệu quyết toán tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/3/2026 của HĐND xã.

4. Các nội dung không được điều chỉnh tại Nghị quyết này được giữ nguyên theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Thực hiện công khai điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2025 theo quy định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Kiến Hưng khoá II, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026./

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND, ĐB HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Lê Hữu Toàn



ĐIỀU CHỈNH CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ KIẾN HƯNG

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 29/6/2026 của HĐND xã Kiến Hưng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung (1)	Số liệu quyết toán theo NQ 01/NQ-HĐND ngày 07/3/2026	Số liệu quyết toán đề nghị điều chỉnh kỳ này	Chênh lệch tăng (giảm)	Ghi chú
A	B	1	2	3=2-1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	196.422.756.874	196.454.666.978	31.910.104	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.691.489.276	2.723.399.380	31.910.104	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2.594.743.675	1.989.898.950		
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	96.745.601	733.500.430		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	169.302.736.117	169.302.736.117		
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	132.979.000.000	132.979.000.000		
-	Thu TC bổ sung thực hiện cải cách tiền lương				
-	Thu bổ sung có mục tiêu	36.323.736.117	36.323.736.117		
III	Thu từ các khoản cho vay của nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư	2.370.290.681	2.370.290.681		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	22.058.240.800	22.058.240.800		
VI	Các khoản huy động, đóng góp				
B	TỔNG CHI NSDP	189.003.186.917	189.003.186.917		
I	Tổng chi cân đối NSDP	181.441.153.254	181.441.153.254		
1	Chi đầu tư phát triển	2.202.136.939	2.202.136.939		
2	Chi thường xuyên (tách CTMT quốc gia)	179.239.016.315	179.239.016.315		
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	475.119.291	475.119.291		
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	475.119.291	475.119.291		
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	Chi chuyển nguồn năm sau	6.517.636.372	6.517.636.372		
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	569.278.000	569.278.000		
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				
VI	Các nhiệm vụ chi khác				
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				
H	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	7.419.569.957	7.451.480.061	31.910.104	

